

Bản án số: 71/2022/HSST
Ngày 18-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Độ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Cương và bà Bùi Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022 Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2022/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022, tại hai điểm cầu:

- Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái;

- Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái;

Đối với bị cáo: Trần Tuấn A: Tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 9 năm 198x tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ 0x, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Th, sinh năm 1951 và bà Đào Thị Đ, sinh năm 194x; vợ Vũ Thị B (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 201x, con nhỏ, sinh năm 202x; tiền sự: Không; tiền án: có 01 tiền án: Tại bản án số 31/2020/HSST ngày 24-7-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04-9-2021(chưa được xóa án tích); nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09-7-2022, tạm giam ngày 11-7-2022. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

* *Bị hại:* Chị Lê Thị Phương Th - Sinh năm 198x; địa chỉ: Tổ 0x, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

* *Người chứng kiến:* Ông Ma Quang T, sinh năm 195x, địa chỉ: Tổ 0x, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

*** Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:**

- Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái.

- Ông Lê Mạnh Hưng - Cán bộ cơ sở giam giữ Công an thành phố Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 09-7-2022 Trần Tuấn A điều khiển xe mô tô BKS 21T3-8937 đi đến khu vực tổ 0x, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Khi đi qua nhà chị Lê Thị Phương Th, Tuấn A thấy gia đình chị Th đang tổ chức đám giỗ, Tuấn A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Tuấn A dựng xe mô tô cách nhà chị Th 30m rồi đi bộ quay lại vào nhà và lên tầng hai, sau đó đi đến phòng thờ phía trước tầng hai, tại phòng thờ không có ai, Tuấn A nhìn thấy trên bàn thờ có một đĩa, bên trên đĩa có để nhiều phong bì phúng viếng và một số tiền có mệnh giá từ 500 đồng đến 2.000 đồng, Tuấn A lấy toàn bộ phong bì và số tiền để bên ngoài cho vào túi quần đang mặc, đi xuống và đến nơi để xe mô tô rồi điều khiển đi đến khu vực Cung văn hóa thiếu nhi (thuộc tổ 1x, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái) bóc toàn bộ phong bì trộm cắp được ra đếm được số tiền là 24.756.500 đồng, số vỏ phong bì Tuấn A đốt cháy toàn bộ rồi đi về.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày Tuấn A điều khiển xe mô tô BKS 21T3-8937 đi đến khu vực tổ dân phố 1x, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái mua của một người phụ nữ tên là Th 03 gói ma túy với giá 600.000 đồng, mang về nhà sử dụng hết $\frac{1}{2}$ gói nhỏ (còn lại 02 gói và $\frac{1}{2}$ gói) Tuấn A cất đi. Đến 18 giờ cùng ngày Tuấn A ra khỏi nhà và đem theo 03 gói ma túy (02 gói chưa sử dụng, 01 gói dùng $\frac{1}{2}$) cùng số tiền trộm cắp được đi trên đường Lê Văn Tám đến khu vực tổ 0x, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái thì bị phát hiện bị bắt quả tang.

Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, chị Lê Thị Phương Th phát hiện tài sản bị mất và đến Công an phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 03 gói nhỏ (02 gói nhỏ nilon màu trắng, 01 gói nhỏ giấy bạc) bên trong các gói đều chứa chất bột nén màu trắng nghi là ma túy; 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng; 24.756.500 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu ánh hồng đã qua sử dụng, lắp sim số 0386.869.573 và số 0336.850.242; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Magic màu xanh đã qua sử dụng BKS 21T3-8937.

* Tại bản kết luận giám định số: 389/KL-KTHS ngày 16-7-2022 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: *Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Trần Tuấn A có tổng khối lượng là 0,55gam; 0,08 gam trích từ 0,55 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.*

* Tại kết luận giám định số 390/KL-KTHS ngày 15-7-2022 của phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Yên Bái kết luận: *Toàn bộ số tiền 24.756.500 đồng là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.*

* Cáo trạng số 63/CT-VKSTP ngày 12-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Trần Tuấn A về tội: “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”

- Về hình phạt:

- + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tuấn A từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy

- + Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Tuấn A từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

- + Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- + Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì, do đó, không đề nghị giải quyết.

- Về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác, vật chứng bị thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11

giờ ngày 09-7- 2022 Trần Tuấn A đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị Lê Thị Phương Thảo số tiền là 24.756.500 đồng. Đến 13 giờ cùng ngày Trần Tuấn A đã mua 0,55 gam ma túy loại Heroine với giá 600.000 đồng về tàng trữ, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, đã gây mất trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Đây là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có sức khỏe và đủ năng lực nhận thức điều chỉnh mọi hoạt động của bản thân, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, do lười lao động, để có tiền và có ma túy sử dụng, nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tại bản án số 31/2020/HSST ngày 24-7-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04-9-2021 (chưa được xóa án tích), trở về địa phương bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân rất kém. Do đó, cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố để được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo là “tái phạm” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo phạm nhiều tội nên tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản. Do đó, không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

Đối với số tiền 24.756.500 đồng là của bị hại chị Lê Thị Phương Th Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Th là phù hợp.

Đối với 0,08 gam trích từ 0,55 gam ma túy thu giữ khi bắt quả tang của Trần Tuấn A Cơ quan giám định đã sử dụng vào việc giám định, không hoàn lại mẫu vật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 0,47 gam ma túy loại Heroine còn lại được niêm phong (sau khi đã trích mẫu giám định); 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh nilon, giấy bạc; 01 ví giả da màu nâu, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu ánh hồng, lắp sim số thuê bao lắp sim số 0386.869.573 và số 0336.850.242 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Magic màu xanh đã qua sử dụng BKS 21T3-8937 là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Chị lê Thị Phương Th đã nhận lại tài sản là 24.756.500 đồng, chị Th không có yêu cầu gì, nên HĐXX không xem xét.

[9] Đối với người phụ nữ tên Th1 theo lời khai của Tuấn A là người đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ chỗ ở cụ thể nên không có cơ sở xử lý trong cùng vụ án này.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội: Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

2.2 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Tuấn A 02 (hai) năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2.3 Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 09 tháng 7 năm 2022.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 0,47 gam ma túy loại Heroine được niêm phong trong phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi “ Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Trần Tuấn A ngày 09-7-2022 (sau khi đã trích mẫu giám định)”; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh nilon, giấy bạc; 01 ví giả da màu nâu.

Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu ánh hồng, lắp sim số thuê bao lắp sim số 0386.869.573 và số 0336.850.242 và 01 chiếc xe mô

tô nhãn hiệu SYM Magic màu xanh BKS 21T3-8937 có số khung MA10C14U409954, số máy 60409954.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14-10-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Tuấn A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKS ND tỉnh Yên Bái;
- VKS ND thành phố Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Nhà tạm giữ CATP Yên Bái;
- HSNV- CA TP Yên Bái;
- Chi cục THADSTP Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Độ